TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 04-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Tấn Lãm

Ông Trương Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Thông báo dời ngày xét xử vụ án số 05/2023/HSST-TB ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1998, tại Bình Phước; Nơi cư trú: thôn 2B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Huỳnh Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân: ngày 11/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 06 tháng tù theo Bản án số 19/2015/HS-ST ngày 11/3/2015 về tội "trộm cắp tài sản", ngày 17/4/2015 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; tiền án: Ngày 26/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 18 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 06/2017/HSST ngày 30/11/2017 thành hình phạt chung 42 tháng tù theo Bản án số 16/2018/HS-ST ngày 26/4/2018, ngày 21/10/2020 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tuy nhiên chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/01/2023 cho đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Ông Lê Đình T, sinh năm 1971 "có mặt"

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, Lưu Đức N điều khiển xe mô tô, biển số 93H9-4521 đi đến nhà của Trần Minh T ngụ tại thôn 2B, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập để chơi. Sau đó, T rủ N đi trộm cắp tài sản thì N đồng ý.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/6/2022; N điều khiển xe mô tô trên chở T đi đến khu vực thuộc thôn Bình Lợi, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập thì phát hiện trong sân nhà ông Lê Đình T, ngụ tại thôn Bình Lợi, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập có xe ba gác biển số 60Y2-2089 nên T đi vào trong sân để lấy xe ba gác còn N đứng bên ngoài chờ đợi được một lúc thì đi vào và cùng với T đẩy xe ba gác từ trong sân ra ngoài đường nổ máy, T điều khiển xe ba gác, N chạy xe mô tô cùng nhau mang đi cất giấu sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài. Đi được khoảng 500m thì N và T đổi xe cho nhau đi theo hướng về thị xã Phước Long. Do T biết địa chỉ để bán xe nên khi đi đến khu vực xã Bình Sơn, huyện Phú Riềng thì T và N lại tiếp tục đổi xe cho nhau.

Khi cả hai đi đến khu vực phường Phước Bình, thị xã Phước Long thì N gặp Lê Đình T (là con của ông Lê Đình T và cũng là bạn quen biết của N) đang đi tìm xe ba gác bị mất trộm. Trong lúc nói chuyện với N thì T biết N và người khác lấy trộm xe ba gác nên lập tức yêu cầu N trả lại xe thì N đồng ý và chạy lên phía trước nói T trả lại xe. Tuy nhiên, T không đồng ý trả mà vẫn tiếp tục chạy xe ba gác trộm cắp được đến ngã ba Long Hưng, huyện Phú Riềng, chạy được một đoạn khoảng 01km thì xe hết xăng nên tắt máy, T cho xe chạy xuống dốc vào 01 lô cao su ven đường không rõ địa điểm, thấy có ánh đèn dọi theo nên T sợ bỏ xe lại rồi bỏ trốn. Còn N và T đuổi theo T nhưng không kịp nên N đi về nhà ngủ còn T đã điện thoại cho ông Lê Đình T đi tìm xe nhưng không tìm thấy.

Cùng ngày, ông Lê Đình T đến Công an xã Phước Minh trình báo sự việc. Đồng thời giao nộp 14 mảnh decal nền màu vàng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập để phục vụ điều tra.

Trần Minh T sau khi bỏ trốn đã đến sinh sống và làm công việc nhặt ve chai tại phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh; đến ngày 03/01/2023 bị Công an phường An Lạc phát hiện, lập biên bản và giao T cho công an huyện Bù Gia Mập tiếp tục điều tra.

Đối với Lưu Đức N do biết hành vi của mình bị phát hiện nên đã đến Công an xã Phước Minh đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Vtel, Model A2 màu xanh; 01 áo thun màu xanh loại áo cổ tròn; 01 quần Short jean màu xanh; 01 áo khoác màu trắng có 01 sọc đỏ và 2 sọc xanh từ cổ áo đến cổ tay áo; 01 nón kết có mặt ngoài màu đỏ, mặt trong màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream II màu nâu, biển số 93 H9- 4521 để phục vụ điều tra.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 17 ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập giá trị 01 xe ba gác tại thời điểm ngày 17/6/2022 có giá trị là 49.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Đình T yêu cầu Lưu Đức N và bị cáo T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng là đúng quy định, đã được Tòa án giải quyết tại hồ sơ vụ án bị cáo Lưu Đức N nên không xem xét lại.

- Về xử lý vật chứng: Đối với xe ba gác biển số 60Y2-2089, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu hồi được, do đó, không đề cập xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T đã khai nhận bản thân bị cáo và Lưu Đức N đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe ba gác biển số 60Y2-2089 của bị hại ông Lê Đình T theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nay bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo một mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/6/2022, bị cáo Trần Minh T và Lưu Đức N và đã lén lút trộm cắp xe ba gác biển số 60Y2-2089 của ông

Lê Đình T tại thôn Bình Lợi, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập có giá trị là 49.300.000 đồng.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo Trần Minh T so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do mong muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo cần xem xét quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội mới khi chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Lê Đình T yêu cầu bị cáo Lưu Đức N và Trần Minh T phải bồi thường cho ông trị giá xe ba gác biển số 60Y2-2089 tổng cộng bằng số tiền 40.000.000 đồng do xe không thu hồi được và trong vụ án này ông T không có yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại gì thêm. Yêu cầu này của ông T đã được giải quyết tại bản án số 55/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử đối với bị cáo Lưu Đức N; do đó Hội đồng xét xử không giải quyết lại trong vụ án này.

Đối với Lưu Đức N đã một mình bồi thường cho ông T số tiền 40.000.000 đồng thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự để yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho mình một nửa số tiền đã bồi thường cho ông T.

[7] Đối với Lưu Đức N đã bị xét xử trong vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xử lý trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ba gác biển số 60Y2-2089, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không thu hồi được. Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 04/01/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Minh T để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Ly